Người ký: Lê Thị Ngọc Lam
Email: lamltn.stp@gialai.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 23.04.2019 14:19:41 +07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 426/STP-PBGDPL
V/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở năm 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 2794/KH-UBND ngày 13/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019; Kế hoạch số 35/KH-HĐPHPBGDPL ngày 26/12/2018 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2019; Công văn số 1201/BTP-PBGDPL ngày 09/4/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện một số nội dung sau đây:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương: Nghiên cứu, đề xuất, phê duyệt, xây dựng và áp dụng các hình thức, mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các tiện ích trên các trang mạng xã hội vào công tác PBGDPL như: Tổ chức/truyền thông sâu rộng các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; xây dựng chuyên mục PBGDPL và duy trì đăng tải, cung cấp thông tin, tài liệu PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; khai thác, sử dụng các tiện ích trên các trang mạng xã hội (Facebook, Twitter, Zalo…), mạng chia sẻ (Youtube…); phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác PBGDPL trên môi trường internet.

Công tác triển khai thực hiện phải tuân thủ các quy định của: Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật Báo chí năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật An ninh mạng năm 2018; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, nghiên cứu đổi

mới các mô hình, hình thức, giải pháp PBGDPL một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo; tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, triển khai, nhân rộng các mô hình, cách thức PBGDPL có hiệu quả trên thực tế.

2. Xã hội hóa công tác PBGDPL

Phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức, cá nhân đối với xã hội hóa công tác PBGDPL, nhất là các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân; hỗ trợ, tạo điều kiện, động viên, khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đội ngũ luật sư, luật gia, những người am hiểu kiến thức pháp luật tham gia công tác PBGDPL, huy động kinh phí và các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Nghiên cứu, tổng hợp, kiến nghị, đề xuất các giải pháp, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện công tác PBGDPL.

3. Phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện và trách nhiệm PBGDPL của các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh/huyện

Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện tăng cường kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò **tư vấn** cho Ủy ban nhân dân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 7 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Điều 4 của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; khoản 2 Điều 2 của Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Các cơ quan thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh/huyện cần **chủ động trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức PBGDPL các văn bản pháp luật chuyên ngành** thuộc phạm vi quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, không xem đây là nhiệm vụ riêng của Ngành Tư pháp hay một ngành, một địa phương nào. Việc triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ), chú trọng các vấn đề nóng đang được dư luận xã hội quan tâm.

4. Triển khai Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021

Chủ động rà soát, triển khai thực hiện có chất lượng, kịp thời các nội dung đã được giao trong các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 17/3/2017 về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 28/6/2017 thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn

2017-2021; Kế hoạch số 1857/KH-UBND ngày 23/8/2018 triển khai Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai...

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc đánh giá kết quả 02 năm triển khai Chương trình, các đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh (khi có chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh) bằng hình thức phù hợp, đề xuất các giải pháp cụ thể để tiếp tục triển khai có hiệu quả trong thời gian tới.

5. Tăng cường công tác PBGDPL trong nhà trường

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn Giáo dục công dân/Pháp luật. Tổ chức PBGDPL cho học sinh, sinh viên với những nội dung, chủ đề, hình thức phù hợp, phong phú; rà soát, cải cách nội dung chương trình, giáo trình, hướng tới việc rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống, dễ hiểu, dễ nhớ; tăng cường các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường; hướng dẫn các nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật do các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, tỉnh tổ chức.

6. PBGDPL cho các đối tượng đặc thù

Việc tổ chức triển khai PBGDPL cho các đối tượng đặc thù (được quy định tại mục 2 Chương II (từ Điều 17 đến Điều 22) của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012) cần có kế hoạch/nội dung, phân công cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành có liên quan gắn với chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; đồng thời, lồng ghép thực hiện trong quá trình thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL đã được ban hành, bảo đảm lựa chọn nội dung pháp luật và hình thức phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng.

7. Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật

Trong phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát, đánh giá mức độ hoạt động của báo cáo viên pháp luật (BCVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL; miễn nhiệm, cho thôi đối với BCVPL, TTVPL hoạt động không hiệu quả và thuộc các trường hợp miễn nhiệm, cho thôi theo quy định của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; thực hiện tốt các giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ BCVPL, TTVPL, kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, bảo đảm đủ về số lượng trên các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo yêu cầu; xem xét tính cần thiết của việc đề nghị công nhận và ban hành quyết định công nhận BCVPL, TTVPL, tránh tình trạng công nhận tràn lan, hình thức để lấy thành tích với số lượng nhiều nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

Chủ động theo dõi, tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm hoạt động để củng cố, kiện toàn đội ngũ BCVPL, TTVPL. Tiếp tục cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật bằng hình thức thích hợp giúp đội ngũ BCVPL, TTVPL tiếp cận các quy định mới của pháp luật, các vấn đề dư luận quan tâm để kịp thời PBGDPL đến cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân; định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ BCVPL, TTVPL theo Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với BCVPL, TTVPL (ban hành kèm theo Quyết định số 2147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; vận động tổ chức, cá nhân chấp hành pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở; phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tham gia tổ chức thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, trong đó ưu tiên tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTƯMTTQVN.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, nhất là các biện pháp xử lý chuyển hướng về hòa giải[1] quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)[2], Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Công văn số 418/STP-PBGDPL ngày 15/5/2017 về thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên; tiếp tục

[1] Xử lý chuyển hướng về hòa giải được hiểu là các trường hợp vi phạm pháp luật hình sự nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và được người bị hại tự nguyện hòa giải hoặc do người phạm tội là người dưới 18 tuổi được áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng.

[2] Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự".

đầu tư, khai thác, biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên trên cơ sở tài liệu do Sở Tư pháp biên tập và phát hành phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; khuyến khích việc biên dịch ra tiếng các dân tộc tại địa phương và tăng cường thông tin tuyên truyền qua mạng lưới thông tin cơ sở; có kế hoạch và biện pháp cụ thể để cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các tổ hòa giải.

- Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện tốt công tác kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo, thống kê chính xác về công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo thống kê, điều tra thống kê

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và Báo cáo kết quả chung với Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (báo cáo 6 tháng ***(trước ngày 10/5/2019)*** và báo cáo năm ***(trước ngày 11/11/2019)***).

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; điện thoại: 0269.3821596; email: pbpl.stp@gialai.gov.vn) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp có hướng xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH GIA LAI

Lê Thị Ngọc Lam